

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC THÚ Y

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TY-DT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

V/v cập nhật tình hình lưu hành
vi rút CGC, LMLM, VDNC,
DTLCP và khuyến cáo sử dụng
vắc xin

Kính gửi: Cơ quan Quản lý chuyên ngành thú y các tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương

Cục Thú y cập nhật tình hình lưu hành vi rút Cúm gia cầm (CGC), vi rút Lở mồm long móng (LMLM), vi rút Viêm da nổi cục (VDNC) và vi rút Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) thu thập từ các giám sát bị động và chủ động tại Việt Nam trong năm 2023 - 2024 và khuyến cáo sử dụng vắc xin như sau:

1. Đối với bệnh Cúm gia cầm

a) Lưu hành vi rút CGC A/H5

- Trong hai năm 2023 - 2024, vi rút CGC lưu hành ở Việt Nam là chủng A/H5N1 và A/H5N6. Vi rút CGC A/H5N1 lưu hành chiếm chủ yếu, được phát hiện trên cả các mẫu ổ dịch và giám sát chủ động tại các chợ buôn bán gia cầm sống rải rác trên cả nước; trong khi đó, vi rút CGC A/H5N6 chỉ phát hiện với số lượng ít (04 mẫu của gia cầm được lấy tại chợ buôn bán gia cầm sống) ở 03 tỉnh Miền Bắc (Cao Bằng, Lạng Sơn và Nam Định).

- Kết quả giải trình tự gen vi rút CGC A/H5N1 cho thấy vi rút thuộc các nhánh (clade) 2.3.4.4b, 2.3.2.1c và 2.3.2.1e, cụ thể như sau:

(i) Vi rút CGC A/H5N1

+ Chủng vi rút CGC A/H5N1 nhánh 2.3.2.1c phát hiện ở một số tỉnh Miền Trung và Nam;

+ Chủng vi rút CGC A/H5N1 nhánh 2.3.4.4b, trong đó chia thành hai nhánh phụ, tạm xếp thành nhánh phụ 2.3.4.4b1 và nhánh phụ 2.3.4.4b3: Nhánh phụ 2.3.4.4b1 được phát hiện ở một số tỉnh Miền Nam; nhánh phụ 2.3.4.4b3 lưu hành rải rác khắp cả nước;

+ Chủng vi rút CGC A/H5N1 nhánh 2.3.2.1e phát hiện ở một số tỉnh Miền Nam.

Chủng vi rút CGC A/H5N1 nhánh 2.3.2.1e đã được phát hiện trên gia cầm nuôi trên địa bàn 02 tỉnh Long An và Tiền Giang và trên động vật hoang dã (hồ, báo) nuôi nhốt trên địa bàn 02 tỉnh Long An và Đồng Nai (trong tháng 8 và tháng 9/2024). Chủng vi rút CGC A/H5N1 nhánh 2.3.2.1e trên gia cầm có nguồn gốc từ Lào và Campuchia trong giai đoạn 2022 - 2023. Chủng vi rút này có gen tái tổ

hợp từ các chủng vi rút CGC thuộc nhánh 2.3.2.1c (HA, NA) và các chủng vi rút CGC thuộc nhánh 2.3.4.4b (PB2, PB1, PA, NP, MP, NS) và có khả năng thích nghi trên một số loài động vật có vú.

(ii) Vi rút CGC A/H5N6

Vi rút CGC A/H5N6 thuộc nhánh 2.3.4.4h được phát hiện ở giám sát chợ gia cầm sống trên địa bàn 03 tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn và Nam Định.

(iii) Vi rút CGC A/H5N8

Từ tháng 5/2022 đến nay không phát hiện chủng vi rút này lưu hành tại Việt Nam.

Thông tin chi tiết về lưu hành vi rút CGC tại Phụ lục I.

b) Khuyến cáo lựa chọn vắc xin phòng bệnh CGC

Hiện nay, có nhiều loại vắc xin CGC đã được cấp Giấy chứng nhận lưu hành tại Việt Nam (*chi tiết tại Phụ lục II*).

* Tiêu chí kỹ thuật để xem xét, lựa chọn vắc xin CGC:

Hàng năm, Cục Thú y đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn thuộc Cục Thú y phối hợp với các đơn vị sản xuất, cung ứng vắc xin tổ chức đánh giá hiệu lực một số loại vắc xin bằng phương pháp công cường độc. Kết quả được tóm tắt như sau:

Kết quả đánh giá hiệu lực vắc xin năm 2024:

(i) Vắc xin CGC vô hoạt NAVET-FLUVAC 2 (Công ty Cổ phần thuốc thú y Trung ương Navetco sản xuất), với liệu trình tiêm 01 mũi trên gà: Đạt bảo hộ 100% với các chủng vi rút CGC độc lực cao A/H5N1 nhánh 2.3.4.4b1 và 2.3.4.4b3.

(ii) Vắc xin CGC H5 vô hoạt chủng D7 và rD8 (Công ty Guangzhou South China Biological Medicine Co., Ltd, Trung Quốc sản xuất), với liệu trình tiêm 01 mũi trên gà: Đạt bảo hộ 100% với các chủng vi rút CGC độc lực cao A/H5N1 nhánh 2.3.4.4b1 và 2.3.4.4b3.

(iii) Vắc xin CGC Re-5 (Công ty QYH Biotech company, Trung Quốc sản xuất), với liệu trình tiêm 01 mũi trên gà: Đạt bảo hộ 100% với các chủng vi rút CGC độc lực cao A/H5N1 nhánh 2.3.4.4b1 và 2.3.4.4b3.

(iv) Vắc xin CGC Re-6 (Công ty QYH Biotech company, Trung Quốc sản xuất), với liệu trình tiêm 01 mũi cho gà, vịt, ngan và chim cút, có hiệu lực bảo hộ: 100% trên gà, vịt và ngan đối với vi rút CGC A/H5N1 nhánh 2.3.4.4b1, 2.3.4.4b2 và 2.3.4.4b3; 80% trên chim cút đối với vi rút CGC A/H5N1 nhánh 2.3.4.4b1 và 100% trên chim cút với vi rút CGC A/H5N1 các nhánh 2.3.4.4b2 và 2.3.4.4b3.

Kết quả đánh giá hiệu lực vắc xin các năm 2022 - 2023:

(i) Vắc xin CGC vô hoạt NAVET -VIFLUVAC (Công ty Cổ phần thuốc thú y Trung ương Navetco sản xuất), với liệu trình tiêm 01 mũi, có hiệu lực bảo hộ 80% đối với vi rút CGC A/H5N1 nhánh 2.3.2.1c.

(ii) Vắc xin CGC vô hoạt NAVET-FLUVAC 2 (Công ty Cổ phần thuốc thú y Trung ương Navetco sản xuất), với liệu trình tiêm 01 mũi, có tỉ lệ bảo hộ 80% đối với vi rút CGC A/H5N1 nhánh 2.3.2.1c; 100% đối với vi rút CGC A/H5N6 nhánh 2.3.4.4g; 80% đối với vi rút CGC A/H5N6 nhánh 2.3.4.4h; 100% đối với vi rút CGC A/H5N8 nhánh 2.3.4.4b; 90% với vi rút CGC A/H5N1 nhánh phụ 2.3.4.4b1; 90% với vi rút CGC A/H5N1 nhánh phụ 2.3.4.4b2 và 100% với vi rút CGC A/H5N1 nhánh phụ 2.3.4.4b3.

(iii) Vắc xin CGC Re-5 (Công ty QYH Biotech company, Trung Quốc sản xuất), với liệu trình tiêm 01 mũi, có hiệu lực bảo hộ 80% đối với vi rút CGC A/H5N1 nhánh 2.3.2.1c; 80% đối với vi rút CGC A/H5N6 nhánh 2.3.4.4h; 80% với vi rút CGC A/H5N6 nhánh 2.3.4.4g; 100% đối với vi rút A/H5N8 nhánh 2.3.4.4b; 100% với vi rút CGC A/H5N1 nhánh phụ 2.3.4.4b1; 90% với vi rút CGC A/H5N1 nhánh phụ 2.3.4.4b2 và 100% với vi rút CGC A/H5N1 nhánh phụ 2.3.4.4b3.

(iv) Vắc xin CGC Re-6 (Công ty QYH Biotech company, Trung Quốc sản xuất), với liệu trình tiêm 01 mũi, có hiệu lực bảo hộ 100% đối với vi rút CGC A/H5N1 nhánh 2.3.2.1c; 100% với vi rút CGC A/H5N1 nhánh 2.3.4.4b, 90% đối với vi rút CGC A/H5N6 nhánh 2.3.4.4g; 100% đối với vi rút CGC A/H5N6 nhánh 2.3.4.4h; 80% đối với vi rút CGC A/H5N8 nhánh 2.3.4.4b.

(v) Vắc xin CGC H5 vô hoạt chủng D7 và rD8 (Công ty Guangzhou South China Biological Medicine Co., Ltd, Trung Quốc sản xuất), với liệu trình tiêm 01 mũi, có tỉ lệ bảo hộ 100% đối với vi rút CGC A/H5N1 nhánh 2.3.2.1c; bảo hộ 100% đối với vi rút CGC A/H5N6 nhánh 2.3.4.4g và 90% đối với vi rút CGC A/H5N6 nhánh 2.3.4.4h; bảo hộ 100% đối với vi rút CGC A/H5N8 nhánh 2.3.4.4b; 100% với vi rút CGC A/H5N1 nhánh phụ 2.3.4.4b1; 100% với vi rút CGC A/H5N1 nhánh phụ 2.3.4.4b2 và 100% với vi rút CGC A/H5N1 nhánh phụ 2.3.4.4b3.

(vi) Vắc xin CGC K-New H5 (Công ty Laboratorio Avi-Mex, S.A De C.V, Mexico), với liệu trình tiêm 01 mũi, có hiệu lực bảo hộ 90% đối với vi rút CGC A/H5N1 nhánh 2.3.2.1c; với liệu trình tiêm 02 mũi, có hiệu lực bảo hộ 93% đối với vi rút CGC A/H5N1 nhánh 2.3.2.1c và bảo hộ 100% đối với vi rút CGC A/H5N6 nhánh 2.3.4.4h.

(vii) Vắc xin CGC vô hoạt Mefluvac H5 plus 8 (Công ty Middle East for Vaccines do Công ty Mevac - Ai Cập sản xuất), với liệu trình tiêm 01 mũi, có hiệu lực bảo hộ 90% đối với vi rút CGC A/H5N6 nhánh 2.3.4.4g và 90% đối với vi rút CGC A/H5N8 nhánh 2.3.4.4b.

(viii) Vắc xin CGC H5 vô hoạt Medivac AI (Công ty P.T Medion, Indonesia sản xuất) với liệu trình tiêm 01 mũi ở gà, có hiệu lực bảo hộ 80% đối với vi rút CGC A/H5N1 nhánh 2.3.2.1c; 90% đối với vi rút CGC A/H5N6 nhánh 2.3.4.4h; 90% đối với vi rút CGC A/H5N8 nhánh 2.3.4.4b; 90% với vi rút CGC A/H5N1 nhánh phụ 2.3.4.4b1 và 100% với vi rút CGC A/H5N8 nhánh phụ 2.3.4.4b2.

(ix) Vắc xin tái tổ hợp dạng véc tơ VECTORMUNE® HVT AIV (Công ty CEVA-BIOMUNE, Mỹ sản xuất), với liệu trình tiêm 01 mũi cho gà con 01 ngày tuổi, có hiệu lực bảo hộ 80% với vi rút CGC A/H5N1 nhánh 2.3.4.4b; 90% với vi rút CGC A/H5N6 nhánh 2.3.4.4h và 78% với vi rút CGC A/H5N8 nhánh 2.3.4.4b.

Các địa phương căn cứ tình hình lưu hành các chủng, nhánh vi rút CGC nêu trên; tình hình dịch bệnh CGC; kết quả đánh giá hiệu lực một số vắc xin phòng bệnh CGC; hồ sơ kỹ thuật của các đơn vị sản xuất, cung ứng vắc xin để quyết định việc lựa chọn chủng loại vắc xin CGC phù hợp. Trường hợp địa phương có nhiều chủng vi rút CGC lưu hành cần ưu tiên lựa chọn vắc xin có khả năng (phổ) bảo hộ rộng để tiêm phòng cho đàn gia cầm tại địa phương.

2. Đối với Lở mồm long móng

a) Lưu hành vi rút LMLM

Tháng 11/2023, phát hiện vi rút LMLM tít O Cathay trên lợn tại tỉnh Đồng Nai.

Năm 2024, kết quả giám sát lưu hành vi rút, giải trình tự và phân tích gien của các mẫu vi rút LMLM được thu thập tại Việt Nam cho thấy chỉ có tít O với các dòng Mya-98, Ind2001e và PanAsia lưu hành (*chi tiết về lưu hành vi rút LMLM tại Phụ lục III*).

b) Khuyến cáo lựa chọn vắc xin phòng bệnh LMLM

Các địa phương quyết định việc lựa chọn chủng loại vắc xin LMLM đã được cấp Giấy chứng nhận lưu hành tại Việt Nam (*chi tiết tại Phụ lục IV*) phù hợp để tiêm phòng cho đàn gia súc tại địa phương.

Theo khuyến cáo của Tổ chức Thú y thế giới (WOAH/OIE), kinh nghiệm của các nước và thực tiễn tại Việt Nam thời gian qua, trong trường hợp phải tiêm phòng bao vây ổ dịch, gia súc nên được tiêm vắc xin có hoạt lực (hàm lượng kháng nguyên) cao từ 6PD₅₀ trở lên.

3. Đối với Viêm da nổi cục

a) Lưu hành vi rút VDNC

Phân tích đoạn gien EEV glycoprotein LSDV126 của vi rút VDNC lưu hành tại Việt Nam cho thấy vi rút này thuộc chủng vi rút Neethling, giống 100% so với vi rút VDNC đã gây các ổ dịch tại Trung Quốc.

b) Khuyến cáo lựa chọn vắc xin VDNC

Kết quả sử dụng vắc xin VDNC tại nhiều địa phương trên phạm vi cả nước trong thời gian qua đã chứng minh giải pháp phòng, chống bệnh VDNC bằng vắc xin rất hiệu quả và đóng vai trò quan trọng nhất (tương tự như các khuyến cáo của WOAH/OIE, FAO và kinh nghiệm của nhiều nước).

Hiện nay, có một số loại vắc xin VDNC đã được cấp Giấy chứng nhận lưu hành tại Việt Nam (*chi tiết tại Phụ lục V*).

Theo khuyến cáo của Tổ chức Thú y thế giới (WOAH/OIE), vắc xin phòng bệnh VDNC chứa vi rút VDNC nhược độc chủng Neethling sẽ cho hiệu quả phòng bệnh cao hơn những loại vắc xin dị chủng (Heterologous vaccines).

4. Đối với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

a) Lưu hành vi rút DTLCP

- Năm 2023, kết quả giải trình tự gen trên các mẫu đại diện chỉ phát hiện chủng vi rút DTLCP mang cả gen B646L (p72) và E183 (p54) thuộc genotype II.

- Năm 2024, kết quả giải trình tự gen trên các mẫu đại diện phát hiện chủng vi rút DTLCP mang cả gen B646L (p72) và E183 (p54) thuộc genotype II và vi rút DTLCP tái tổ hợp mang cả gen B646L (p72) thuộc genotype I và E183L (p54) thuộc genotype II. Chủng vi rút DTLCP tái tổ hợp này được phát hiện rải rác ở một số địa phương trên cả nước và 100% tương đồng với các chủng vi rút DTLCP tái tổ hợp xuất hiện ở Trung Quốc trong các năm 2021 - 2022, Mông Cổ năm 2022 và Cameroon năm 2023 (*chi tiết về lưu hành vi rút DTLCP tại Phụ lục VI*).

b) Khuyến cáo lựa chọn vắc xin phòng bệnh DTLCP

Hiện nay, có 02 loại vắc xin DTLCP do Việt Nam sản xuất đã được cấp Giấy chứng nhận lưu hành (*chi tiết tại Phụ lục VII*).

4. Tổ chức thực hiện

a) Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các tỉnh, thành phố

- Khẩn trương tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định của Luật Thú y, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 172/QĐ-TTg ngày 13/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh CGC, giai đoạn 2019 - 2025; Quyết định số 1632/QĐ-TTg ngày 22/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh LMLM, giai đoạn 2020 - 2025; Quyết định số 1814/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh VDNC, giai đoạn 2022 – 2030; Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh DTLCP, giai đoạn 2020 – 2025); Công điện số 58/CD-TTg ngày 16/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 14/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống bệnh DTLCP; Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 06/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống bệnh DTLCP và các văn bản của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Căn cứ tình hình dịch bệnh, lưu hành vi rút CGC, LMLM, VDNC, DTLCP và khuyến cáo tại văn bản này để xem xét, tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền của địa phương xem xét, quyết định việc lựa chọn loại vắc xin phù hợp; chủ động lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút CGC, LMLM, VDNC, DTLCP... tại địa phương

để làm căn cứ lựa chọn vắc xin phù hợp, hiệu quả; chủ động tổ chức lấy mẫu giám sát, đánh giá sau tiêm phòng vắc xin.

b) Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, cung ứng vắc xin tiếp tục chủ động phối hợp với các đơn vị thuộc Cục Thú y và các cơ quan liên quan thường xuyên thực hiện giám sát đánh giá hiệu quả sau tiêm phòng, đánh giá hiệu lực các loại vắc xin; gửi kết quả đến Cục Thú y để có cơ sở xem xét, khuyến cáo lựa chọn, sử dụng các loại vắc xin.

Văn bản này thay thế các văn bản trước đây của Cục Thú y về lưu hành vi rút và khuyến cáo sử dụng vắc xin CGC, LMLM và VDNC.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị gửi văn bản về Cục Thú y để phối hợp xử lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Phùng Đức Tiến (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- PCT Nguyễn Thu Thủy;
- Sở NN & PTNT các tỉnh, thành phố (để p/h);
- Các phòng, đơn vị liên quan thuộc Cục Thú y (để t/h);
- Các doanh nghiệp SX, KD, cung ứng vắc xin thú y;
- Lưu: VT, DT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Phan Quang Minh

Phụ lục I
LƯU HÀNH VI RÚT CGC A/H5N1 TẠI VIỆT NAM NĂM 2023-2024

(Kèm theo Công văn /TY-DT ngày / /2025 của Cục Thú y)

TT	Ngày lấy mẫu	Tỉnh	Huyện	Xã	Subtype	Clade
Năm 2023						
1	11/09/2023	Điện Biên	TP Điện Biên Phủ	P. Him Lam	H5N1	2.3.4.4b1
2	12/09/2023	Điện Biên	TP Điện Biên Phủ	P. Mường Thanh	H5N1	2.3.4.4b1
3	22/02/2023	Cao Bằng	Thạch An	Đức Long	H5N1	2.3.4.4b3
4	04/10/2023	Sơn La	TP Sơn La	P. Quyết Thắng	H5N1	2.3.4.4b3
5	17/02/2023	Vĩnh Phúc	Vĩnh Tường	Yên Lạc	H5N1	2.3.4.4b1
6	29/09/2023	Phú Thọ	Phù Ninh	TT Phong Châu	H5N1	2.3.4.4b3
7	12/07/2023	Lạng Sơn	Văn lãng	TT Na Sầm	H5N1	2.3.4.4b3
8	12/07/2023	Lạng Sơn	Văn lãng	TT Na Sầm	H5N1	2.3.4.4b3
9	14/07/2023	Lạng Sơn	TP Lạng Sơn	Hoàng văn Thụ	H5N1	2.3.4.4b3
10	17/07/2023	Lạng Sơn	Cao lộc	TT. Đông Đăng	H5N1	2.3.4.4b3
11	20/01/2023	Quảng Ninh	Đầm Hà	Dục Yên	H5N1	2.3.4.4b1
12	20/01/2023	Quảng Ninh	Đầm Hà	Dục Yên	H5N1	2.3.4.4b1
13	20/01/2023	Quảng Ninh	Đầm Hà	Dục Yên	H5N1	2.3.4.4b1
14	03/05/2023	Hà Nội	Mê Linh		H5N1	2.3.4.4b1
15	25/05/2023	Hà Nội	Mê Linh	Văn Khê	H5N1	2.3.4.4b1
16	10/01/2023	Ninh Bình	Yên Mô	Yên Lâm	H5N1	2.3.4.4b1
17	30/01/2023	Ninh Bình	Gia Viễn	Liên Sơn	H5N1	2.3.4.4b3
18	10/02/2023	Ninh Bình	Nho Quan	Lạc Vân	H5N1	2.3.4.4b3
19	17/02/2023	Ninh Bình	Hoa Lư	Ninh Hòa	H5N1	2.3.4.4b3
20	11/12/2023	Ninh Bình	Nho Quan	Đức Long	H5N1	2.3.4.4b3
21	11/10/2023	Thanh Hóa	Thạch Thành	Kim Tân	H5N1	2.3.4.4b3
22	12/10/2023	Thanh Hóa	Đông Sơn	Đông Tiến	H5N1	2.3.4.4b1
23	12/2023	Thanh Hóa	Triệu Sơn		H5N1	2.3.4.4b1
24	12/2023	Thanh Hóa	Triệu Sơn		H5N1	2.3.4.4b1
25	12/2023	Thanh Hóa	Triệu Sơn		H5N1	2.3.4.4b1
26	23/03/2023	Nghệ An	Yên Thành	Hùng Thành	H5N1	2.3.4.4b3
27	21/07/2023	Nghệ An	Yên Thành	Nhân Thanh	H5N1	2.3.4.4b3
28	15/07/2023	Nghệ An	Diễn Châu		H5N1	2.3.4.4b3
29	15/07/2023	Nghệ An	Diễn Châu		H5N1	2.3.4.4b3
30	15/07/2023	Nghệ An	Diễn Châu		H5N1	2.3.4.4b3
31	29/07/2023	Nghệ An	Đô Lương		H5N1	2.3.4.4b3
32	29/07/2023	Nghệ An	Đô Lương		H5N1	2.3.4.4b3
33	29/03/2023	Quảng Nam	Đại Lộc	Ái Nghĩa	H5N1	2.3.4.4b
34	07/11/2023	Tiền Giang	Gò Công Tây	Bình Phú	H5N1	2.3.4.4b
35	07/10/2023	Long An	Cần Đước	Long Định	H5N1	2.3.4.4b
36	20/12/2023	Long An	Cần Đước	Mỹ Lệ	H5N1	2.3.4.4b
Năm 2024						
37	11/09/2024	Cao Bằng	Trùng Khánh		H5N1	2.3.4.4b3
38	06/09/2024	Cao Bằng	Quảng Hòa		H5N1	2.3.4.4b3
39	04/03/2024	Vĩnh Phúc	Tp Vĩnh Yên		H5N1	2.3.4.4b3
40	19/08/2024	Vĩnh Phúc	Vĩnh Tường		H5N1	2.3.4.4b3
41	08/09/2024	Vĩnh Phúc	Vĩnh Tường		H5N1	2.3.4.4b3
42	02/08/2024	Phú Thọ	Phù Ninh		H5N1	2.3.4.4b3
43	03/04/2024	Lạng Sơn	Tp Lạng Sơn		H5N1	2.3.4.4b3
44	18/11/2024	Lạng Sơn	TP Lạng Sơn		H5N1	2.3.4.4b3
45	03/10/2024	Bắc Giang	Tân Yên		H5N1	2.3.4.4b3

TT	Ngày lấy mẫu	Tỉnh	Huyện	Xã	Subtype	Clade
46	10/01/2024	Bắc Ninh	TX Quế Võ		H5N1	2.3.4.4b3
47	10/01/2024	Bắc Ninh	TX Quế Võ		H5N1	2.3.4.4b3
48	24/08/2024	Hà Nội	Sóc Sơn		H5N1	2.3.4.4b3
49	01/04/2024	Hải Phòng	Tiên Lãng		H5N1	2.3.4.4b3
50	06/08/2024	Hải Phòng	Thủy Nguyên		H5N1	2.3.4.4b3
51	19/08/2024	Hải Phòng	Thủy Nguyên		H5N1	2.3.4.4b3
52	04/09/2024	Hải Phòng	Quán Toan		H5N1	2.3.4.4b3
53	05/06/2024	Thái Bình	Quỳnh Phụ		H5N1	2.3.4.4b3
54	08/07/2024	Thái Bình	Quỳnh Phụ		H5N1	2.3.4.4b3
55	08/11/2024	Thái Bình	Thái Thụy		H5N1	2.3.4.4b3
56	14/02/2024	Ninh Bình	Yên Mô		H5N1	2.3.4.4b3
57	14/02/2024	Ninh Bình	Yên Mô		H5N1	2.3.4.4b3
58	03/03/2024	Ninh Bình	Yên Mô		H5N1	2.3.4.4b3
59	04/09/2024	Thanh Hóa	Đông Sơn		H5N1	2.3.4.4b3
60	20/02/2024	Nghệ An	Thanh Chương		H5N1	2.3.4.4b3
61	17/02/2024	Khánh Hòa	Diên Khánh		H5N1	2.3.2.1c
62	17/02/2024	Khánh Hòa	Diên Khánh		H5N1	2.3.2.1c
63	17/02/2024	Khánh Hòa	Diên Khánh		H5N1	2.3.2.1c
64	17/02/2024	Khánh Hòa	Diên Khánh		H5N1	2.3.2.1c
65	17/02/2024	Khánh Hòa	Diên Khánh	Suối Tiên	H5N1	2.3.2.1c
66	17/02/2024	Khánh Hòa	Diên Khánh	Suối Tiên	H5N1	2.3.2.1c
67	17/02/2024	Khánh Hòa	Diên Khánh	Suối Tiên	H5N1	2.3.2.1c
68	17/02/2024	Khánh Hòa	Diên Khánh	Suối Tiên	H5N1	2.3.2.1c
69	08/07/2024	Kon Tum			H5N1	2.3.4.4b3
70	21/11/2024	Kon Tum			H5N1	2.3.4.4b3
71	14/02/2024	Long An	Đức Hòa		H5N1	2.3.2.1c
72	14/02/2024	Long An	Đức Hòa		H5N1	2.3.2.1c
73	14/02/2024	Long An	Đức Hòa	Hòa Khánh Đông	H5N1	2.3.2.1e
74	14/02/2024	Long An	Đức Hòa	Hòa Khánh Đông	H5N1	2.3.2.1e
75	19/08/2024	Long An	Đức Hòa		H5N1	2.3.2.1e
76	08/01/2024	Tiền Giang	Gò Công Tây		H5N1	2.3.4.4b1
77	04/07/2024	Tiền Giang	Cai Lậy		H5N1	2.3.2.1e
78	04/07/2024	Tiền Giang	Cai Lậy		H5N1	2.3.2.1e
79	04/07/2024	Tiền Giang	Cai Lậy		H5N1	2.3.2.1e
80	04/07/2024	Tiền Giang	Cai Lậy		H5N1	2.3.2.1e
81	01/08/2024	Tiền Giang	Gò Công Tây	Bình Phú	H5N1	2.3.4.4b
82	01/10/2024	Đồng Nai	Biên Hòa		H5N1	2.3.2.1e
83	01/10/2024	Đồng Nai	Biên Hòa		H5N1	2.3.2.1e
84	07/10/2024	Đồng Nai	Biên Hòa		H5N1	2.3.2.1e
85	07/10/2024	Đồng Nai	Biên Hòa		H5N1	2.3.2.1e
86	07/10/2024	Đồng Nai	Biên Hòa		H5N1	2.3.2.1e
87	07/10/2024	Đồng Nai	Biên Hòa		H5N1	2.3.2.1e
88	07/10/2024	Đồng Nai	Biên Hòa		H5N1	2.3.2.1e
89	07/10/2024	Đồng Nai	Biên Hòa		H5N1	2.3.2.1e
90	22/02/2024	Bà Rịa - Vũng Tàu	Châu Đức		H5N1	2.3.4.4b1
91	22/02/2024	Bà Rịa - Vũng Tàu	Châu Đức	Bình Trung	H5N1	2.3.4.4b

Lưu ý:

1. Việc lấy mẫu giám sát vi rút CGC còn hạn chế cả về phạm vi, thời gian, đối tượng gia cầm, thông tin tại bảng nêu trên không có nghĩa tại địa phương chỉ có một nhánh vi rút CGC lưu hành; có thể có nhiều nhánh vi rút CGC lưu hành nhưng chưa xác định được.

2. Địa phương không có tên trong Bảng nêu trên là do chưa lấy mẫu giám sát để xác định nhánh vi rút CGC, do đó các địa phương căn cứ vào lịch sử lưu hành vi rút CGC ở những năm trước đây hoặc tình hình lưu hành vi rút CGC ở địa phương liền kề xung quanh để lựa chọn vắc xin cho phù hợp; đồng thời cần có kế hoạch chủ động giám sát, xác định chủng vi rút CGC lưu hành tại địa phương.

3. Đề nghị các cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các tỉnh, thành phố và các phòng thí nghiệm cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về mẫu (ví dụ **tên xã, tên huyện**; thời gian lấy mẫu,...)/.

Phụ lục II
DANH SÁCH CÁC LOẠI VẮC XIN CÚM GIA CẦM ĐƯỢC PHÉP LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM
(Kèm theo Công văn số /TY-DT ngày / /2025 của Cục Thú y)

TT	Tên vắc xin	Kháng nguyên của vi rút CGC có trong vắc xin	Nhà sản xuất	Nhà nhập khẩu
1.	NAVET-VIFLUVAC (H5N1 subtypes, vô hoạt nhũ dầu)	Chủng vi rút CGC A/H5N1 chủng NIBRG-14, vô hoạt	Công ty Cổ phần thuốc thú y Trung ương NAVETCO	
2.	NAVET-FLUVAC 2	Chủng vi rút CGC A/H5N1 chủng NIBRG-14; Chủng vi rút CGC A/Hubei/1/2010(H5N1)-PR8-IDCDC-RG30, vô hoạt	Công ty Cổ phần thuốc thú y Trung ương NAVETCO	
3.	Reassortant Avian Influenza Virus Vaccine, Inactivated (H5N1 Subtype, Re – 5 Strain)	Chủng vi rút CGC A/H5N1, Re-5 strain, vô hoạt	Công ty Zhengzhou Bio-Pharmaceutical factory of QHY Biotech Company limited, Trung Quốc	Công ty Cổ phần AFARM
4.	Reassortant Avian Influenza Virus Vaccine, Inactivated (H5N1 subtype, Re-6 Strain)	Chủng vi rút CGC A/H5N1, Re-6 strain, vô hoạt	Công ty Zhengzhou Bio-Pharmaceutical factory of QHY Biotech Company limited, Trung Quốc	Công ty Cổ phần AFARM
5.	Reassortant Avian Influenza Virus Vaccine, Inactivated (H5 Subtype, Re-6 Strain+Re-8 Strain)	Vi rút CGC H5N1 vô hoạt, chủng Re-6 và chủng Re-8	Công ty Zhengzhou Bio-Pharmaceutical factory of QHY Biotech Company limited, Trung Quốc	Công ty Cổ phần AVET
6.	Avian Influenza Virus H5 Subtype Vaccine, Inactivated (Strain D7+Strain rD8)	Vi rút cúm H5 tái tổ hợp, vô hoạt chủng D7 và rD8.	Công ty Guangzhou South China Biological Medicine co., ltd, Trung Quốc	Công ty Cổ phần kinh doanh thuốc thú y AMAVET

TT	Tên vắc xin	Kháng nguyên của vi rút CGC có trong vắc xin	Nhà sản xuất	Nhà nhập khẩu
7.	K-New H5 (Killed Recombinant vaccine against Newcastle Disease and Avian Influenza subtype H5)	Chủng vi rút CGC A/H5, vô hoạt	Công ty LABORATORIO AVI-MEX, S.A DE C.V., Mexico	Công ty TNHH thú y Đông Phương
8.	Mefluvac H5 Plus 8	H5N8 nhánh 2.3.4.4rg A/chicken/ME-2018/H5N8	Công ty MIDDLE EAST FOR VACCINES (MEVAC), Ai Cập	Công ty TNHH thú y Đông Phương
9.	Medivac AI	Chủng vi rút CGC A/H5N1	Công ty PT MEDION FARMA JAYA, Indonesia	Công ty Cổ phần thuốc thú y Xanh Việt Nam
10.	Vectormune HVT AIV	Avian Influenza-Marek's Disease antigen, H5 subtype, serotype 3	Công ty Biomune Company (Ceva-biomune), Hoa Kỳ	Công ty TNHH Ceva Animal Health Việt Nam; Công ty TNHH Advance Pharma Việt Nam; Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam; Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam-Chi nhánh Xuân Mai Hà Nội
11.	Reassortant Avian Influenza (Subtype H5N1) Vaccine, Inactivated (Strain Re-1)	Chủng vi rút CGC A/H5N1, Re-1 strain, vô hoạt	Công ty Zhaoqing Dahuanong Biology Medicine co., ltd	Công ty TNHH thuốc thú y Trung ương 1
12.	Reassortant Avian Influenza Virus Vaccine, Inactivated (H5N1 Subtype, Re-5 Strain)	Chủng vi rút CGC A/H5N1, Re-5 Strain, vô hoạt	Công ty Zhaoqing Dahuanong Biology Medicine co., ltd	Công ty TNHH thuốc thú y Trung ương 1
13.	Reassortant Avian Influenza virus vaccine, inactivated (H5N1 subtype, strain Re-6)	Chủng vi rút CGC A/H5N1, Re-6 strain, vô hoạt	Công ty Zhaoqing Dahuanong Biology Medicine co., ltd	Công ty TNHH thuốc thú y Trung ương 1

TT	Tên vắc xin	Kháng nguyên của vi rút CGC có trong vắc xin	Nhà sản xuất	Nhà nhập khẩu
14.	Five-AI	Vi rút CGC H5N1 tái tổ hợp chủng A/Dk/VN/QB7412RG vô hoạt	Công ty Cổ phần thuốc thú y TW5	
15.	Five-AI.ND G7	Vi rút CGC chủng A/Dk/VN/QB7412RG đã vô hoạt; Vi rút Newcastle genotype VII đã vô hoạt	Công ty Cổ phần thuốc thú y TW5	
16.	Yeflu H5+H9	Vi rút vô hoạt tái tổ hợp giữa virut H5N1 subtype Re-6 strain và H9N2 subtype Re-2 strain	Công ty Yebio Bioengineering co., ltd of Qingdao, Trung Quốc	Công ty Cổ phần kinh doanh thuốc thú y AMAVET
17.	Vaxigen Flu H5N8 clade 2.3.4.4	Vi rút CGC subtype H5N8 (Vi rút cúm A (A/PuertoRico/8/1934 (H1N1)) và gen tổ hợp (HA, NA) từ vi rút cúm H5N8 nhánh 2.3.4.4	Công ty LABORATORIO AVI-MEX, S.A DE C.V., Mexico	Công ty TNHH thú y Đông Phương
18.	Nobilis Influenza H5N2	Chủng vi rút CGC A/H5N2, vô hoạt	Công ty Intervet, Hà Lan	Công ty TNHH MSD Animal Health Việt Nam

Phụ lục III
LƯU HÀNH VI RÚT LMLM TẠI VIỆT NAM NĂM 2023-2024
(Kèm theo Công văn số /TY-DT ngày / /2025 của Cục Thú y)

TT	Ngày lấy mẫu	Tỉnh	Huyện	Xã	Type	Topotype	Lineage
Năm 2023							
1	19/01/2023	Quảng Ngãi	Bình Sơn	Bình Chánh	Típ O	ME-SE	Ind2001e
2	19/11/2023	Đồng Nai	Trảng Bom	Sông Trầu	Típ O	CATHAY	
Năm 2024							
3	28/02/2024	Điện Biên	Điện Biên		Típ O	ME-SA	Ind2001e
4	28/02/2024	Điện Biên	Điện Biên		Típ O	ME-SA	Ind2001e
5	21/03/2024	Sơn La	Thuận Châu		Típ O	ME-SA	PanAsia
6	29/03/2024	Sơn La	Văn Hồ		Típ O	ME-SA	PanAsia
7	28/03/2024	Sơn La	Yên Châu		Típ O	ME-SA	Ind2001e
8	09/04/2024	Sơn La	Sốp Cộp		Típ O	ME-SA	PanAsia
9	21/04/2024	Lào Cai	Văn Bàn		Típ O	ME-SA	PanAsia
10	16/12/2024	Lào Cai	Bảo Thắng		Típ O	ME-SA	Ind2001e
11	08/05/2024	Yên Bái	Trạm Tau		Típ O	ME-SA	PanAsia
12	18/11/2024	Bắc Kạn	Chợ Đồn		Típ O	ME-SA	Ind2001e
13	21/11/2024	Vĩnh Phúc	Tam Đảo		Típ O	SEA	Mya-98
14	01/12/2024	Hoà Bình			Típ O	SEA	Mya-98
15	01/04/2024	Hà Nội	Ba Vì		Típ O	SEA	Mya-98
16	09/04/2024	Hà Nội	Sóc Sơn		Típ O	SEA	Mya-98
17	18/08/2024	Quảng Trị	Đakrông	Ba Lòng	Típ O	ME-SA	Ind2001e
18	29/08/2024	Quảng Trị	Vĩnh Linh	Vinh Ô	Típ O	ME-SA	Ind2001e
19	16/02/2024	Quảng Ngãi	Sơn Tịnh	Tịnh Bình	Típ O	ME-SA	PanAsia
20	08/03/2024	Quảng Nam	Đông Giang	A Ting	Típ O	ME-SA	PanAsia
21	17/07/2024	Khánh Hòa	Khánh Vĩnh	Khánh Trung	Típ O	ME-SA	Ind2001e
22	20/08/2024	Khánh Hòa	Khánh Vĩnh	Sông Cầu	Típ O	ME-SA	Ind2001e
23	31/08/2024	Khánh Hòa	Khánh Vĩnh	Khánh Bình	Típ O	ME-SA	Ind2001e
24	04/09/2024	Khánh Hòa	Khánh Vĩnh	Khánh Hiệp	Típ O	ME-SA	Ind2001e
25	18/10/2024	Đắk Lắk	Krông Năng	Cư Klông	Típ O	ME-SA	Ind2001e
26	19/11/2024	Đắk Lắk	Ea Súp	Ia Jloi	Típ O	ME-SA	Ind2001e
27	08/08/2024	Đồng Nai	Vĩnh Cửu	TT Vĩnh An	Típ O	ME-SA	Ind2001e
28	01/10/2024	Đồng Nai	Định Quán	Ngọc Định	Típ O	ME-SA	Ind2001e
29	08/07/2024	Tiền Giang	Chợ Gạo	Phú Kiết	Típ O	ME-SA	Ind2001e

Lưu ý:

1. Việc lấy mẫu giám sát vi rút LMLM còn hạn chế cả về phạm vi, thời gian, đối tượng gia súc, nên thông tin tại bảng nêu trên không có nghĩa tại địa phương chỉ có một dòng vi rút LMLM lưu hành, có thể có nhiều dòng, nhiều chủng vi rút LMLM lưu hành nhưng chưa xác định được.

2. Địa phương không có tên trong bảng nêu trên là do chưa lấy mẫu giám sát để xác định chủng và các dòng vi rút LMLM từ năm 2022 đến năm 2023 do đó các địa phương căn cứ vào lịch sử lưu hành vi rút LMLM của những năm trước đây hoặc tình hình lưu hành vi rút LMLM ở địa phương liên kề xung quanh để lựa chọn vắc xin cho phù hợp; đồng thời cần có kế hoạch chủ động giám sát, xác định chủng vi rút LMLM lưu hành tại địa phương.

3. Đề nghị các cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các tỉnh, thành phố và các phòng thí nghiệm cần cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về mẫu (ví dụ **tên xã, tên huyện**; ngày, tháng lấy mẫu,...)/.

Phụ lục IV

DANH SÁCH CÁC LOẠI VẮC XIN LMLM ĐƯỢC PHÉP LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM

(Kèm theo Công văn số /TY-DT ngày / /2025 của Cục Thú y)

TT	Tên vắc xin	Kháng nguyên của vi rút LMLM có trong vắc xin	Nhà sản xuất	Nhà nhập khẩu
1.	Vắc xin đơn giá tıp O (Avac-V6 FMD Emulsion)	RAHO6/FMD/O-135	Công ty Cổ phần Avac Việt Nam	
2.	Vắc xin nhị giá tıp O và A (Aftovax Bivalent)	O (O Manisa và O 3039), A (A22 Iraq, A May 97)	Công ty Vetvaco san chia, phối trộn vắc xin của Boehringer Ingelheim Animal Health limited tại Anh, Pháp và Federal State Financed Institution « Federal Centre for Animal Health» (FGBI «ARRIAH»), Liên bang Nga	
3.	Vắc xin đơn giá tıp O (Aftopor)	O Manisa và O 3039 (Liều 6PD50)	Công ty Cổ phần thuốc thú y TW Navetco san chia, phối trộn vắc xin của Boehringer Ingelheim Animal Health limited tại Anh, Pháp và Federal State Financed Institution « Federal Centre for Animal Health» (FGBI «ARRIAH»), Liên bang Nga	
4.	Vắc xin nhị giá tıp O và A (Aftovax Bivalent)	O (O ₁ Manisa và O 3039), A (A22 Iraq, A May 97) (Liều 6PD50)	Công ty Cổ phần thuốc thú y TW Navetco san chia, phối trộn vắc xin của Boehringer Ingelheim Animal Health limited Anh, Pháp và Federal State Financed Institution « Federal Centre for Animal Health» (FGBI «ARRIAH»), Liên bang Nga	
5.	Vắc xin đơn giá tıp O (Aftopor)	O Manisa, O 3039 và O Manisa, O 3039 (Liều 6PD50)	Công ty Boehringer Ingelheim Animal Health limited Anh, Pháp	Công ty Vetvaco và Navetco

TT	Tên vắc xin	Kháng nguyên của vi rút LMLM có trong vắc xin	Nhà sản xuất	Nhà nhập khẩu
6.	Vắc xin nhị giá tít O và A (Aftopor bivalent)	O (O Manisa và O 3039), A(A22 Iraq, A May 97)	Công ty Boehringer Ingelheim Animal Health limited Anh, Pháp	Công ty Cổ phần thuốc thú y TW Navetco
7.	Vắc xin tam giá tít O, A và Asia 1(Aftopor trivalent)	O (O Manisa và O 3039), A(A22 Iraq, A May 97), Asia 1(Asia 1 Shamir)	Công ty Boehringer Ingelheim Animal Health limited Anh, Pháp	Công ty Cổ phần thuốc thú y TW Navetco
8.	Vắc xin đơn giá tít O (ARRIAH-VAC “Foot and Mouth disease vaccine cultural inactivated emulsion”)	O Taiwan-98; O1 Manisa	Công ty Federal State Financed Institution « Federal Centre for Animal Health» (FGBI «ARRIAH»), Liên bang Nga	Công ty Cổ phần thuốc thú y TW Navetco
9.	Vắc xin đơn giá tít O (Aftogen Oleo “FMD vaccine Monovalent O1 Campos Strain”)	O1 Campos	Công ty BIOGENESIS BAGO S.A., Ac-hen-ti-na	Công ty Cổ phần kinh doanh thuốc thú y Amavet
10.	Vắc xin nhị giá tít A, O (Bioaftogen)	O1 Campos; A24 Cruzeiro; A2001 Argentina	Công ty BIOGENESIS BAGO S.A., Ac-hen-ti-na	Công ty Cổ phần kinh doanh thuốc thú y Amavet
11.	Vắc xin đơn giá tít O (Foot and Mouth Disease Vaccine, Inactivated, Type O - O/Mya98/XJ/2010+O/GX/09-7 strain)	O/Mya98/XJ/2010, O/XG/09-7	Công ty Lanzhou Bio-Pharmaceutical Factory of China Animals Husbandry Industry co., ltd, Trung Quốc	Công ty Cổ phần Afarm
12.	Vắc xin nhị giá tít A, O (Foot and Mouth Disease (Type O and A) Vaccine, Inactivated (O/MYA98/BY/2010 Strain + O/PanAsia/TZ/2011 Strain + Re A/WH/09 Strain)	O/MYA98/BY/2010, O/PanAsia/TZ/2011; Re-A/WH/09	Công ty Lanzhou Bio-Pharmaceutical Factory of China Animals Husbandry Industry co., ltd, Trung Quốc	Công ty Cổ phần Afarm
13.	Vắc xin đơn giá tít O (Swine Foot and Mouth Disease Vaccine, Inactivated “ Type O,	Vi rút LMLM vô hoạt (Tít O, chủng O/GX/09-7) và Southeast Asian topology dòng	Công ty Jinyu Baoling Bio-pharmaceutical co., ltd	Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu nông sản Bắc Hà

TT	Tên vắc xin	Kháng nguyên của vi rút LMLM có trong vắc xin	Nhà sản xuất	Nhà nhập khẩu
	Strain O/MYA98/XJ/2010 + Strain O/GX/09-7)	Myanmar-98 (chủng O/Mya98/XJ/2010).		
14.	Vắc xin nhị giá típ A, O (Swine Foot and Mouth Disease Bivalent Vaccine, Inactivated “Strain Re-O/MYA98/JSCZ/2013+Strain Re-A/WH/09”)	Vi rút LMLM vô hoạt Típ O (chủng Re-O/MYA98/JSCZ/2013) và Típ A (chủng Re-A/WH/09).	Công ty Jinyu Baoling Biopharmaceutical co., ltd	Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu nông sản Bắc Hà

Phụ lục V

**DANH SÁCH CÁC LOẠI VẮC XIN VIÊM DA NỔI CỤC ĐƯỢC PHÉP
LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM**

(Kèm theo Công văn số /TY-DT ngày / /2025 của Cục Thú y)

TT	Tên vắc xin	Kháng nguyên của vi rút VDNC có trong vắc xin	Nhà sản xuất	Nhà nhập khẩu
1.	Avac LSD Live	Virus LSD, chủng Neethling	Công ty Cổ phần Avac Việt Nam	
2.	Lumpyvac	Vi rút VDNC nhược độc chủng Neethling	Công ty VETAL ANIMAL HEALTH PRODUCTS S.A, Thổ Nhĩ Kỳ	Công ty Cổ phần kinh doanh thuốc thú y Amavet
3.	Mevac LSD	Vi rút VDNC nhược độc chủng Neethling	Công ty MIDDLE EAST FOR VACCINES (MEVAC), Ai Cập	Công ty TNHH thú y Đông Phương

Phụ lục VI
LƯU HÀNH VI RÚT DTLCP TẠI VIỆT NAM NĂM 2023-2024
(Kèm theo Công văn số /TY-DT ngày / /2025 của Cục Thú y)

TT	Ngày lấy mẫu	Tỉnh	Huyện	Xã	Genotype (B646L gene)	Genotype (E183L)
Năm 2023						
1	24/10/2023	Bình Thuận	Tp Phan Thiết	Tiến Lợi	Genotype II	Genotype II
2	21/02/2023	Bình Phước	Bù Đăng	Thống Nhất	Genotype II	Genotype II
3	11/05/2023	Bình Phước	Tp Đồng Xoài	P Tân Bình	Genotype II	Genotype II
4	12/05/2023	Bình Phước	Bù Đốp	Thiện Hưng	Genotype II	Genotype II
5	04/06/2023	Bình Phước	Bù Gia Mập	Bù Gia Mập	Genotype II	Genotype II
6	25/06/2023	Bình Phước	Lộc Ninh	Lộc Tấn	Genotype II	Genotype II
7	10/07/2023	Bình Phước	Đồng Phú	Tân Phước	Genotype II	Genotype II
8	14/08/2023	Bình Phước	Phú Riềng	Long Tân	Genotype II	Genotype II
9	15/11/2023	Bình Phước	Hớn Quản	Tân Hưng	Genotype II	Genotype II
10	11/11/2023	Đồng Nai	Trảng Bom	Hố Nai 3	Genotype II	Genotype II
11	03/07/2023	Long An	Tp Tân An	phường 6	Genotype II	Genotype II
12	01/08/2023	Long An	Tân Hưng	Hưng Điền B	Genotype II	Genotype II
13	12/10/2023	Long An	Mộc Hóa	Bình Hòa Đông	Genotype II	Genotype II
14	24/10/2023	Long An	Vĩnh Hưng	Khánh Hưng	Genotype II	Genotype II
15	17/11/2023	Long An	Cần Đước	Tân An	Genotype II	Genotype II
16	29/12/2023	Long An	Tân Hưng	Vĩnh Bửu	Genotype II	Genotype II
17	12/01/2023	Tiền Giang	Châu Thành	Đông Hòa	Genotype II	Genotype II
18	14/02/2023	Tiền Giang	Gò Công Tây	Bình Nhì	Genotype II	Genotype II
19	21/10/2023	Tiền Giang	Chợ Gạo	Xuân Đông	Genotype II	Genotype II
20	14/11/2023	Tiền Giang	TX Cai Lậy	Tân Hội	Genotype II	Genotype II
21	15/12/2023	Tiền Giang	Cái Bè	Mỹ Đức Tây	Genotype II	Genotype II
22	17/12/2023	Tiền Giang	Chợ Gạo	Xuân Đông	Genotype II	Genotype II
23	21/12/2023	Bến Tre	Giồng Trôm	Lương Phú	Genotype II	Genotype II
Năm 2024						
24	04/03/2024	Điện Biên	Mường Chà		Genotype I	Genotype II
25	27/05/2024	Điện Biên	Mường Chà		Genotype II	Genotype II
26	05/10/2024	Lào Cai	Bảo Thắng		Genotype II	Genotype II
27	29/05/2024	Sơn La	Bắc Yên		Genotype I	Genotype II
28	04/12/2024	Yên Bái	Yên Bái,		Genotype I	Genotype II
29	27/05/2024	Cao Bằng	Trùng Khánh		Genotype II	Genotype II
30	04/05/2024	Bắc Kạn	Chợ Đồn		Genotype II	Genotype II
31	21/05/2024	Bắc Kạn	Pác Nặm		Genotype II	Genotype II
32	05/09/2024	Bắc Kạn	Na Rì		Genotype I	Genotype II
33	25/01/2024	Tuyên Quang	Sơn Dương		Genotype II	Genotype II
34	28/05/2024	Tuyên Quang	Hàm Yên		Genotype II	Genotype II
35	25/05/2024	Tuyên Quang	Hàm Yên		Genotype II	Genotype II
36	02/01/2024	Vĩnh Phúc	Sông Lô		Genotype I	Genotype II
37	03/04/2024	Vĩnh Phúc	Tam Dương		Genotype I	Genotype II
38	15/05/2024	Vĩnh Phúc	TP Phúc Yên		Genotype II	Genotype II
39	20/02/2024	Phú Thọ	Phù Ninh		Genotype II	Genotype II
40	20/05/2024	Phú Thọ	Phù Ninh		Genotype II	Genotype II
41	15/02/2024	Thái Nguyên	TP Thái Nguyên		Genotype II	Genotype II
42	24/01/2024	Thái Nguyên	Phổ Yên		Genotype II	Genotype II
43	17/05/2024	Thái Nguyên	Đại Từ,		Genotype I	Genotype II

TT	Ngày lấy mẫu	Tỉnh	Huyện	Xã	Genotype (B646L gene)	Genotype (E183L)
44	04/01/2024	Bắc Ninh	Yên Phong		Genotype II	Genotype II
45	01/05/2024	Bắc Ninh	TX Quê Võ		Genotype II	Genotype II
46	02/01/2024	Bắc Giang	Lạng Giang		Genotype II	Genotype II
47	14/03/2024	Bắc Giang	Hiệp Hòa		Genotype II	Genotype II
48	01/04/2024	Bắc Giang	Hiệp Hòa		Genotype I	Genotype II
49	20/05/2024	Bắc Giang	Lạng Giang		Genotype I	Genotype II
50	22/04/2024	Hà Nội	Sóc Sơn		Genotype I	Genotype II
51	01/05/2024	Hà nội	Ba Vì		Genotype II	Genotype II
52	13/05/2024	Hà Nội	Đông Anh		Genotype I	Genotype II
53	25/05/2024	Hà Nội	Chương Mỹ		Genotype I	Genotype II
54	15/10/2024	Nghệ An	Tân Kỳ	Thái Doãn Mùi	Genotype I	Genotype II
55	15/10/2024	Nghệ An	Tân Kỳ	Hồ Thị Thái	Genotype II	Genotype II
56	08/10/2024	Nghệ An	Tương Dương	Lương Văn Bông	Genotype II	Genotype II
57	08/10/2024	Nghệ An	Quỳnh Lưu	Hồ Hữu Kiều	Genotype II	Genotype II
58	08/10/2024	Nghệ An	Đô Lương	Nguyễn Thị Lý	Genotype II	Genotype II
59	22/10/2024	Nghệ An	TX Cửa Lò	Phạm Thị Huệ	Genotype II	Genotype II
60	22/10/2024	Nghệ An	Anh Sơn	Nguyễn Đình Nghĩa	Genotype I	Genotype II
61	20/10/2024	Quảng Bình	Quảng Trạch	Phạm Văn Nam	Genotype I	Genotype II
62	13/10/2024	Quảng Bình	Tuyên Hóa	Võ Văn Thống	Genotype II	Genotype II
63	16/10/2024	Quảng Trị	Gio Linh	Trần Thị Dung	Genotype I	Genotype II
64	21/10/2024	Hà Tĩnh	Lộc Hà	Hồ Thế Độ	Genotype I	Genotype II
65	21/10/2024	Hà Tĩnh	Tp Hà Tĩnh	Ngô Thị Bình	Genotype II	Genotype II
66	12/06/2024	Khánh Hòa	Cam Lâm	Cam Thành Bắc	Genotype II	Genotype II
67	04/10/2024	Khánh Hòa	Diên Khánh	Diên Xuân	Genotype I	Genotype II
68	09/10/2024	Ninh Thuận	Thuận Bắc	Bắc Sơn	Genotype I	Genotype II
69	19/10/2024	Ninh Thuận	Ninh Sơn	Mỹ Sơn	Genotype I	Genotype II
70	25/10/2024	Ninh Thuận	Thuận Nam	Nhị Hà	Genotype I	Genotype II
71	16/06/2024	Bình Thuận	Hàm Tân	Tân Hà	Genotype II	Genotype II
72	14/10/2024	Bình Thuận	Hàm Thuận Bắc	Hàm Trí	Genotype I	Genotype II
73	22/01/2024	Long An	Châu Thành	Thuận Mỹ	Genotype II	Genotype II
74	16/02/2024	Long An	Thủ Thừa	Mỹ Thạnh	Genotype II	Genotype II
75	01/03/2024	Long An	Mộc Hóa	Bình Thạnh	Genotype II	Genotype II
76	09/03/2024	Long An	Mộc Hóa	Thị trấn Bình Phong Thạnh	Genotype II	Genotype II
77	12/04/2024	Long An	Tân Thạnh	Kiến Bình	Genotype II	Genotype II
78	24/09/2024	Long An	Thạnh Hóa	Thạnh Phước	Genotype II	Genotype II
79	01/02/2024	Tiền Giang	TX Cai Lậy	Tân Hội	Genotype II	Genotype II
80	14/01/2024	Tiền Giang	Gò Công Tây	Long Vĩnh	Genotype II	Genotype II
81	22/01/2024	Tiền Giang	Tân Phước	Phước Lập	Genotype II	Genotype II
82	31/01/2024	Tiền Giang	Cai Lậy	Hiệp Đức	Genotype II	Genotype II
83	25/08/2024	Tiền Giang	Chợ Gạo	Xuân Đông	Genotype II	Genotype II
84	27/09/2024	Tiền Giang	Châu Thành	Long Hưng	Genotype II	Genotype II
85	16/09/2024	Bến Tre	Mỏ Cày Nam	Thành Thới B	Genotype II	Genotype II
86	10/07/2024	Bà Rịa - Vũng Tàu	thị xã Phú Mỹ	Phường Hắc Dịch	Genotype II	Genotype II
87	13/08/2024	Bà Rịa - Vũng Tàu	Châu Đức	Xà Bang	Genotype II	Genotype II

Phụ lục VII
DANH SÁCH CÁC LOẠI VẮC XIN DTLCP ĐƯỢC PHÉP LƯU HÀNH
TẠI VIỆT NAM

(Kèm theo Công văn số /TY-DT ngày / /2025 của Cục Thú y)

TT	Tên vắc xin	Kháng nguyên của vi rút DTLCP có trong vắc xin	Nhà sản xuất	Nhà nhập khẩu
1.	AVAC ASF LIVE	ASFV-G- Δ MGF Strain	Công ty Cổ phần Avac Việt Nam	
2.	NAVET-ASFVAC	ASFV-G- Δ I177L Strain	Công ty Cổ phần thuốc thú ý Navetco	